

Số: /STNMT-CCQLĐĐ

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

V/v thực hiện mức thu phí kiểm tra,
nghiệm thu sản phẩm bản trích đo
địa chính thửa đất trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1770/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/7/2021 hướng dẫn các khoản thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND và Công văn số 734/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/4/2022.

Ngày 27/4/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 968/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/4/2023 về việc hướng dẫn thu chi phí kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh (**trong đó có nội dung bãi bỏ mục 4.4 phần A tại Công văn số 1770/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/7/2021**). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc thu phí kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ còn một số cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất.

Ngày 23/6/2023 Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có Công văn số 935/ĐBĐVN-KHTC về việc hướng dẫn mức thu phí kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ. Nay Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các đơn vị trên thực hiện mức thu phí kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

Khi thực hiện kiểm tra, thẩm định bản trích đo địa chính thửa đất do tổ chức sử dụng đất hoặc cá nhân sử dụng đất lập mà chưa có ý kiến thẩm định của cơ quan tài nguyên và môi trường **tại những nơi chưa có bản đồ địa chính**, thì định mức được áp dụng bằng 0,25 định mức khi trích đo địa chính thửa đất mức quy định tại Bảng 5 điểm 2 Mục V Chương I Phần II của Thông tư số

14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với bản trích đo địa chính thửa đất **tại những nơi đã có bản đồ địa chính** thu chí phí kiểm tra, nghiệm thu theo quy định tại điểm 1 Mục IV Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 quy định: Nhiệm vụ, dự án về Quản lý đất đai: Chi phí kiểm tra, nghiệm thu được tính trên chi phí thực hiện nhiệm vụ, dự án như sau: nhóm II: **Ngoại nghiệp: 4%; nội nghiệp: 3%**. Nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn tại Công văn số 734/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/4/2022 và Công văn số 968/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/4/2023.

(Gửi kèm: Công văn số 935/ĐDBĐVN-KHTC ngày 23/6/2023 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Công văn số 734/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/4/2022 và Công văn số 968/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về mức thu phí kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ (Ngọc).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**